

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ
TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN TÂN BÌNH, THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

Căn cứ Điều 212, Điều 213 và Điều 397 Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ Điều 55, 57 Luật Hôn nhân và Gia đình;

Căn cứ Luật Phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý số 688/2022/TLST-HNGĐ ngày 09 tháng 8 năm 2022 về việc yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

Người yêu cầu:

- Ông Vuur Vĩ T, sinh năm 1964; Địa chỉ: đường X, phường Y, quận Z, Thành phố Hồ Chí Minh.

- Bà Đinh Thị H, sinh năm 1961; Địa chỉ: đường X, phường Y, quận Z, Thành phố Hồ Chí Minh.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Căn cứ vào giấy xác nhận ghi vào sổ hộ tịch đã đăng ký tại cơ quan có thẩm quyền của nước ngoài số 219/STP-XN do Sở tư pháp Thành phố Hồ Chí Minh cấp ngày 21/12/2015 thì ông T và bà H là vợ chồng hợp pháp, nay cả hai yêu cầu được công nhận thuận tình ly hôn là phù hợp với quy định của luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014.

Xét thỏa thuận của các đương sự:

[2] Về quan hệ hôn nhân: Ông Vuur Vĩ T và bà Đinh Thị H tự nguyện tìm hiểu và tiến đến hôn nhân, có đăng ký kết hôn tại cơ quan có thẩm quyền của nước ngoài và có giấy xác nhận của Sở Tư pháp Thành phố Hồ Chí Minh theo giấy xác nhận ghi vào sổ hộ tịch đã đăng ký tại cơ quan có thẩm quyền của nước ngoài số 219/STP-XN cấp ngày 21/12/2015. Sau khi đăng ký kết hôn, từ năm 2015 cho đến nay vợ chồng sinh sống và làm việc tại quận Tân Bình, Thành phố Hồ Chí Minh. Thời gian đầu vợ chồng chung sống hạnh phúc nhưng sau đó phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân do bất đồng quan điểm sống dẫn đến cả hai không có tiếng nói chung, không còn sự quan tâm, chăm sóc lẫn nhau. Cả hai đã cố gắng hàn gắn nhưng không có kết quả. Nay cảm thấy mục đích hôn nhân không đạt được nên ông T và bà H yêu cầu Tòa án công nhận thuận tình ly hôn.

[3] Về con chung: Hai bên khai không có nên Tòa không xem xét.

[4] Về Tài sản chung: Hai bên khai không có nên Tòa không xem xét.

[5] Về nợ chung: Hai bên khai không có nên Tòa không xem xét.

[6] Về lệ phí Tòa án: Lệ phí là 300.000 (Ba trăm ngàn) đồng do ông Vu Văn T và bà Đinh Thị H chịu.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập Biên bản hòa giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Ông Vu Văn T và bà Đinh Thị H thuận tình ly hôn (Ông Vu Văn T và bà Đinh Thị H đăng ký kết hôn theo giấy xác nhận ghi vào sổ hộ tịch đã đăng ký tại cơ quan có thẩm quyền của nước ngoài số 219/STP-XN do Sở tư pháp Thành phố Hồ Chí Minh cấp ngày 21/12/2015).

- Về con chung: Hai bên khai không có.

- Về Tài sản chung: Hai bên khai không có.

- Về nợ chung: Hai bên khai không có.

2. Về lệ phí Tòa án: 300.000 (Ba trăm ngàn) đồng do ông Vu Văn T và bà Đinh Thị H nộp, được trừ vào 300.000 (Ba trăm ngàn) đồng tiền tạm ứng lệ phí mà ông, bà đã nộp theo Biên lai thu số 0031743 ngày 13/7/2022 của Chi cục Thi hành án dân sự quận Tân Bình, Thành phố Hồ Chí Minh.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

THẨM PHÁN

Nơi nhận:

- Đương sự;
- Viện kiểm sát nhân dân quận Tân Bình;
- Sở tư pháp TP. Hồ Chí Minh;
- Lưu: Hồ sơ việc dân sự.

Cao Thị Thu Hiền